TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2025/HC-PT
Ngày 29 tháng 9 năm 2025
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Nhàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2025/TLPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2025/HC-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1139/2025/QĐPT-HC ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Đoàn Văn T**, sinh năm 1965 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp Trường Xuân B, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp Trường Xuân B, xã Lương Hòa Lạc, tỉnh Đồng Tháp);

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản uỷ quyền do Văn phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 04/8/2025):

- Ông Trương Bình T[1], sinh năm 1969 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 207 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Lâm Thị K, sinh năm 1984 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp Cái Đôi, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau;

- Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1990 – Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố Quyền, xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk;

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 477 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Thị Kim H – Đề nghị xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Ngọc T[2], Trưởng phòng Kinh tế Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc – Có mặt;

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Đoàn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/8/2024, Đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 08/02/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Đoàn Văn T trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo ban hành Quyết định số 4432/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 *(Sau đây viết tắt là Quyết định số 4432)* phê duyệt kinh phí bồi thường do thu hồi đất của ông là trái quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, vì quyết định này được ban hành sau 10 năm kể từ ngày thu hồi đất của ông. Ông là người có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo điểm a và g Điều 100 Luật đất đai năm 2013 (Quyết định số 969 ký năm 1987) nên theo quy định tại Điều 75, Điều 79 Luật đất đai năm 2013 thì ông được bồi thường về đất đai và tái định cư.

Ngày 13/11/2023 ông có đơn khiếu nại Quyết định số 4432 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo ban hành Thông báo số 4267/TB-UBND ngày 22/11/2023 không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông.

Ông Đoàn Văn T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết huỷ Quyết định số 4432. Trường hợp yêu cầu khởi kiện của ông không được chấp nhận, ông yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo phải bồi thường cho ông 475.302.000 đồng, trả cho ông 500.000.000 đồng tiền công khai phá, san lấp mặt bằng, tôn tạo, giữ gìn, quản lý thửa đất và cấp cho ông một suất đất tái định cư để cất nhà ở.

Tại Văn bản ý kiến số 4146/UBND-NC ngày 08/11/2024 và lời trình bày tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo ban hành Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 12/5/2013 thu hồi Quyết định số 959/QĐ ngày 21/10/1987 của Ủy ban nhân dân Huyện về việc tạm cấp đất cho ông Đoàn Văn T.

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo ban hành Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đoàn Văn T.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chợ Gạo tại Tờ trình số 300/TTr-TN&MT ngày 11/9/2023, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo ban hành Quyết định số 4432/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 là đúng theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2025/HC-ST ngày 28/4/2025 và Quyết định số 22/2025/QĐ-TA ngày 06/5/2025 sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 5, Điều 8, khoản 1 Điều 30, khoản 3 khoản 4 Điều 32, Điều 57, Điều 116, điểm d khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn T về việc huỷ Quyết định số 4432/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo về việc phê duyệt kinh phí bồi thường; Trường hợp yêu cầu khởi kiện của ông không được chấp nhận, ông yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo: Bồi thường cho ông 475.302.000 đồng; Trả cho ông 500.000.000 đồng tiền công khai phá, san lấp mặt bằng, tôn tạo, giữ gìn, quản lý thửa đất; Cấp cho ông một suất đất để cất nhà tái định cư.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2025, người khởi kiện ông Đoàn Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của ông Đoàn Văn T đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Văn T, bởi vì: Quá trình sử dụng đất ông T không có vi phạm gì nhưng lại bị Nhà nước thu hồi hết đất để phân lô bán nền, tiền bồi

thường không đủ để cất nhà ở khác nên không có nhà để ở, cũng không được hỗ trợ chi phí di dời trong khi nhà của ông T thờ Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, không được hỗ trợ chi phí chuyển đổi nghề, giá đất không phù hợp giá thị trường. Nay ông T không nhận bồi thường bằng tiền mà yêu cầu Ủy ban cấp cho ông T 02 suất đất tái định cư để cất nhà ở và thờ phụng Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

Ông Đoàn Văn T thống nhất ý kiến với những người đại diện hợp pháp của ông. Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông T. Việc thu hồi đất đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật, còn Quyết định số 4432 chỉ là hỗ trợ cho ông T.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đoàn Văn T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt và có cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Ông Đoàn Văn T khởi kiện Quyết định số 4432 trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại các điều: 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[3] Quyết định số 4432 được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 64, khoản 2 Điều 66, Điều 82 và Điều 83 Luật đất đai năm 2013;

[4] Trước đây, ông Đoàn Văn T đã khởi kiện đối với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo trong việc thu hồi của ông Thửa đất số 4222, diện tích 1.061 m^2, Tờ bản đồ số 12, toạ lạc ấp Trường Xuân B, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Sự việc đã được giải quyết tại Bản án hành chính phúc thẩm số 1126/2024/HC-PT ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Do gia đình ông T đã sử dụng Thửa đất số 4222 từ năm 1980, đã cất nhà, trồng cây, nuôi cá, đào giếng … nên Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo ban hành Công văn số 2660 ngày 03/8/2023 lập hồ sơ kiểm kê, áp giá bồi thường tài sản gắn liền với đất cho ông T, Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thực hiện việc kiểm kê ngày 11/8/2023, đến ngày 28/8/2023 lập Bảng áp giá bồi thường và ngày 29/8/2023 có Tờ trình số 1818/TTr-BQLDA&PTQĐ về việc bồi thường. Từ các căn cứ trên, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo ban hành Quyết định số 4432 phê duyệt kinh phí bồi thường cho ông T tổng cộng 475.302.000 đồng (Trong đó: Vật kiến trúc 382.627.288 đồng, cây trái hoa màu 88.054.000 đồng, Ao nuôi cá 4.621.438 đồng) là đúng quy định tại Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Bảng đơn giá xây dựng nhà ở và vật kiến trúc thông dụng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định về bồi thường thiệt hại cây trồng và vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa đổi, bổ sung của Quy định về bồi thường thiệt hại cây trồng và vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

[5] Việc ông Đoàn Văn T yêu cầu trường hợp khởi kiện của ông không được chấp nhận thì Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo phải bồi thường cho ông 475.302.000 đồng, trả cho ông 500.000.000 đồng tiền công khai phá, san lấp mặt bằng, tôn tạo, giữ gìn, quản lý thửa đất, cấp cho ông một suất đất để cất nhà tái định cư là không có căn cứ để chấp nhận, vì đã được giải quyết tại Quyết định số 4332.

[6] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao là phù hợp;

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nhưng vì ông Đoàn Văn T là người cao tuổi nên được miễn;

[8] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2025/HC-ST ngày 28/4/2025 và Quyết định số 22/2025/QĐ-TA ngày 06/5/2025 sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Không chấp nhận khởi kiện của ông Đoàn Văn T về việc yêu cầu huỷ Quyết định số 4432/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo về việc phê duyệt kinh phí bồi thường và không chấp nhận việc ông Đoàn Văn T yêu cầu trường hợp ông không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện thì Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo phải bồi thường cho ông 475.302.000 đồng, trả cho ông 500.000.000 đồng tiền công khai phá, san lấp mặt bằng, tôn tạo, giữ gìn, quản lý thửa đất, cấp cho ông một suất đất để cất nhà tái định cư.

3. Ông Đoàn Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (17b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công